

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Ngôn
2. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kiều L - sinh năm 1985; trú tại số x Nguyễn T, tổ Y, thị trấn V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1981; trú tại thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh L - sinh năm 1977; trú tại: thôn C, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 6 năm 2021, đơn thay đổi yêu cầu ngày 15 tháng 12 năm 2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kiều L trình bày:

Trước đây, bà Lựu và bà Nguyễn Thị Thanh T, trú tại thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là đồng nghiệp cùng cơ quan, nhưng nay bà T đã nghỉ việc.

Ngày 11/3/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T đến nhà bà L để hỏi vay số tiền 266.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 20%/năm, mục đích vay để trang trải cuộc sống gia đình, thời hạn vay từ ngày 11/3/2019 đến ngày 10/3/2021. Hợp đồng cho vay tiền lập ngày 11/3/2019 do bà L và bà T ký kết.

Tính đến tháng 02 năm 2021, bà T chỉ trả cho bà L nhiều lần số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) tiền gốc, bà T chưa trả tiền lãi cho bà L. Hiện nay bà T còn nợ 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Bà L đã nhiều lần liên lạc điện thoại và đến nhà bà T để yêu cầu trả nợ nhưng bà T trốn tránh không trả.

Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả số tiền 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) tiền gốc; không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi đối với số nợ trên.

* Tại bản tự khai ngày 15/12/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2021, đơn trình bày gửi đến Tòa án ngày 28 tháng 12 năm 2021 bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Trước đây, bà T và bà Trần Thị Kiều L là đồng nghiệp thân thiết cùng cơ quan Ủy ban nhân dân xã Vạn Khánh.

Năm 2019, bà L có vốn nhàn rỗi nên nhờ bà T đưa tiền cho người khác vay thay cho bà L. Bà T nhận nhiều lần từ bà L số tiền hơn 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tổng cộng là 266.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Số tiền này bà T đưa cho bà L là chi ruột của bà T vay và trả lãi hàng tháng với số tiền 13.500.000đồng (lãi suất 5,07%/tháng) cho bà L, khi trả tiền lãi cho bà L, không ghi nhận bằng văn bản. Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020, bà T đã trả tiền lãi 175.000.000đồng (một trăm bảy lăm triệu đồng) và việc trả lãi bà T đưa trực tiếp cho bà L trên tinh thần ý thức giao nhận, không ghi lại văn bản; sau đó do bà T bị u xơ tử cung phải điều trị thường xuyên ở thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi bà T đi điều trị bệnh, bà T đã đưa bà L đến nhà bà L để các bên bàn giao nghĩa vụ trả nợ, bà L sẽ chịu trách nhiệm trả nợ còn lại thay cho bà T, không ghi nhận bằng văn bản. Sau đó bà L trả lãi thay cho bà T, bà L trả được bao nhiêu tiền cho bà L bà T không biết.

Đối với Hợp đồng cho vay tiền ngày 11/3/2019, bà T đã ký kết; nội dung thỏa thuận vay số tiền gốc là 266.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng), lãi suất 20%/năm, mục đích vay để trang trải cuộc sống gia đình, thời hạn vay từ ngày 11/3/2019 đến ngày 10/3/2021.

Nay bà L yêu cầu bà T trả nợ gốc còn lại là 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) tiền gốc thì bà T đồng ý trả nợ nhưng hiện nay bà T thường xuyên đau ốm phải điều trị, không có thu nhập ổn định nên yêu cầu được trả cho bà L mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh L để trình bày ý kiến về việc trình bày và yêu cầu của bị đơn bà T, nhưng bà L không có mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai. Bà T, bà L không có mặt để đối chất, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kiều L yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T có địa chỉ tại thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa trả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh L đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh L.

[2] Về nội dung:

Việc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T cho rằng bà T vay tiền của bà L rồi đưa lại cho bà L là chị ruột của bà T vay và trả lãi hàng tháng với số tiền 13.500.000đồng/tháng (lãi suất 5,07%/tháng) cho bà L, không được ghi nhận bằng văn bản nào. Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020, bà T đã trả tiền lãi 175.000.000đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu

đồng), không được ghi lại văn bản nào. Bị đơn bà T không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho những sự việc trên nên không có căn cứ để chấp nhận.

Nguyên đơn bà L khẳng định bà L cho bà T vay chứ không cho bà L vay, bà L không thừa nhận việc bà T trả lãi hàng tháng với số tiền 13.500.000đồng (lãi suất 5,07%/tháng) cho bà L và bà L không thừa nhận từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 bà T đã trả tiền lãi 175.000.000đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền đề ngày 11/3/2019 đã được hai bên xác lập, có chữ ký của bà T thì bà T là người vay tiền, với lãi suất thỏa thuận 20%/ năm (1,666%/tháng). Nên không có cơ sở chấp nhận việc bà T cần nợ cho bà L trả nợ cho bà L thay cho bà T, không có căn cứ để chấp nhận việc trả lãi hàng tháng với số tiền 13.500.000đồng (lãi suất 5,07%/tháng) cho bà L, không có cơ sở để chấp nhận việc bà T trả cho bà L số tiền lãi từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 số tiền lãi 175.000.000đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) .

Căn cứ vào lời khai của bà Trần Thị Kiều L, hợp đồng cho vay tiền đề ngày 11/3/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T có vay của bà L số tiền là 266.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Bà T thừa nhận đã có mượn số tiền trên và ký vào hợp đồng cho vay tiền đề ngày 11/3/2019. Nhưng nguyên đơn bà L xác nhận bà T đã trả cho bà L nhiều lần số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) tiền gốc. Hiện nay bà T còn nợ 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) tiền gốc, đã được hai bên xác nhận. Nên có đủ cơ sở để kết luận hiện nay bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ của bà Trần Thị Kiều L số tiền 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) là có thật.

Việc bà Nguyễn Thị Thanh T không thanh toán nợ cho bà Trần Thị Kiều L đúng hạn đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho bà Trần Thị Kiều L trong việc thu hồi vốn. Bà Trần Thị Kiều L yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) mà bà T còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của bà L, buộc bà T trả cho bà L số tiền 255.000.000đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Việc bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý trả số tiền trên, nhưng yêu cầu cho bà T trả làm nhiều lần mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ không được bà L đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về lãi: Nguyên đơn bà Trần Thị Kiều L không yêu cầu bị đơn bà T trả lãi do chậm thực hiện trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh L mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến và không đổi chất, cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của chị L.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kiều L được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là $255.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 12.750.000 \text{ đồng}$ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả bà Trần Thị Kiều L số tiền 255.000.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.750.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Trần Thị Kiều L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Trần Thị Kiều L số tiền 7.666.000 đồng (bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003120 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
 - VKSND tỉnh Khánh Hoà;
 - VKSND huyện Vạn Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Vạn Ninh
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
 - Lưu AV;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh